

Số: 161/2023/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 24 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thùy L**, sinh năm 1976. Địa chỉ: đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Thái Thanh B**, sinh năm 1968. Địa chỉ: đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thùy L và ông Thái Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Lê Thị Thùy L, ông Thái Thanh B thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: có 02 con chung là Thái Minh T (nam), sinh ngày 04/3/1998 và Thái Diệu T (nữ), sinh ngày 27/02/2002, các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ghi nhận sự thoả thuận của nguyên đơn là bà Lê

Thị Thùy L và bị đơn là ông Thái Thanh B như sau:

+ Ghi nhận 01 căn nhà cấp 4, ngang 4m x dài 10m, bằng gỗ, máy tole và phần đất tại vị trí (A) diện tích 77.8m² loại đất ODT+CLN (trong đó có 75.7m² đất ODT) là theo bản trích đo địa chính số 993/TTKTNMT ngày 11/9/2023 của Trung T kỹ thuật tài nguyên và môi trường - Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Cần Thơ; 01 căn nhà cấp 4, ngang 4m x dài 22m, xây tường kiên cố, máy tole, nền gạch và phần đất diện tích 187,8m² (đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại hẻm 12, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA350838 (số vào sổ cấp GCN: CH05699 do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp ngày 14/02/2015, ông Thái Thanh B, bà Lê Thị Thùy L đứng tên giấy đất thuộc quyền sử dụng của bà Lê Thị Thùy L.

Đối với căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất nêu trên, đây chỉ là công nhận căn nhà thuộc sở hữu của bà Lê Thị Thùy L. Còn căn nhà này được xây dựng trên quyền sử dụng đất cây lâu năm, có cho tồn tại hay không được điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm pháp luật khác và theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

+ Ghi nhận đối với phần đất diện tích 388,26m² (trong đó có 152,95m² đất ở đô thị, 235,31m² theo bản trích đo địa chính số 993/TTKTNMT ngày 11/9/2023 của Trung T kỹ thuật tài nguyên và môi trường - Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Cần Thơ thuộc quyền sử dụng của ông Thái Thanh B.

(Kèm theo bản trích đo địa chính số 993/TTKTNMT ngày 11/9/2023 của Trung T Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường –Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ).

Bà Lê Thị Thùy L, ông Thái Thanh B có quyền liên hệ các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục chỉnh lý, tách thửa đất, để đứng tên riêng như vừa nêu trên theo quy định pháp luật.

- Về nợ chung: bà L, ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí thẩm định, định giá: bà Lê Thị Thùy L, ông Thái Thanh B mỗi người phải chịu 4.000.000 đồng. Bà L nộp tạm ứng chi phí thẩm định 10.000.000 đồng và đã chi xong nên ông B phải trả lại cho bà L 4.000.000 đồng.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L phải chịu 75.000 đồng án phí, ông B phải chịu 75.000 đồng án phí.

- Về án phí Dân sự:

+ Bà Lê Thị Thùy L phải chịu 9.055.762 đồng án phí trên giá trị tài sản bà L được hưởng (giá trị tài sản tại vị trí (A) theo bản trích đo địa chính số 993/TTKTNMT ngày 11/9/2023 của Trung T kỹ thuật tài nguyên và môi trường - Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Cần Thơ là 362.230.500 đồng) và 11.657.228 đồng án phí trên giá trị bà L được hưởng (giá trị tài sản tại thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại hẻm 12, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ là 482.861.400 đồng).

+ Ông Thái Thanh B phải chịu 16.146.150 đồng án phí trên giá trị tài sản ông B được hưởng (giá trị tài sản diện tích 388,26m² theo bản trích đo địa chính số 993/TTKTNMT ngày 11/9/2023 của Trung T kỹ thuật tài nguyên và môi trường - Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Cần Thơ là 707.307.500 đồng).

Tổng cộng bà Lê Thị Thùy L phải chịu 20.787.990 đồng án phí (trong đó án phí Hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng và án phí Dân sự sơ thẩm 20.712.990 đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 7.800.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001056 ngày 08/5/2023 thì bà L còn phải nộp thêm số tiền án phí là 12.987.990 đồng.

Tổng cộng ông Thái Thanh B phải chịu 16.221.150 đồng án phí (trong đó án phí Hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng và án phí Dân sự sơ thẩm 16.146.150 đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND phường Hưng Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Từ Thanh Đào